

TAND
Q. CR
TPCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 31/2021/QĐST-HNGĐ

CR, ngày 31 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 273/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020, giữa:

* **Nguyên đơn:** Bà **CTCT** sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 44, đường D3, KDC HL, Khu vực 5, phường HT, quận CR, thành phố CT.

* **Bị đơn:** Ông **NVC** sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 44, đường D3, KDC HL, Khu vực 5, phường HT, quận CR, thành phố CT.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà CTCT và ông NVC.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà CTCT và ông NVC thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu NCQA (nữ) sinh ngày 04/02/2011 và NCGH (nam), sinh ngày 04/6/2017. Thống nhất để nguyên đơn được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và bị đơn tự nguyện cấp dưỡng chi phí nuôi con chung là 3.000.000đồng/01cháu/01tháng đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bị đơn, không ai được cản trở theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung:* Cả hai khai không có. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

- *Về nợ chung:* Cả hai khai không có. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

3. *Về án phí:* Nguyên đơn tự nguyện chịu 150.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và tự nguyện nộp thay bị đơn phần án phí cấp dưỡng 150.000đồng, chuyển 300.000đồng tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 006341 ngày 25/9/2020 thành án phí. Không ai phải nộp thêm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhân:**

- Đương sự;
- TAND TPCT;
- VKSND Q.CR;
- THA DS QCR;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Kim Xuân